

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Số: 1620/SNNPTNT-CCTTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2024

V/v “Hướng dẫn lịch gieo sạ lúa vụ
Thu Đông 2024” trên địa bàn tỉnh
Kiên Giang

Kính gửi:

- UBND các huyện: Tân Hiệp, Giồng Riềng, Châu Thành, Gò Quao, Giang Thành, Hòn Đất và thành phố Rạch Giá;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện: Tân Hiệp, Giồng Riềng, Châu Thành, Gò Quao, Giang Thành, Hòn Đất và Phòng Kinh tế thành phố Rạch Giá.

Đến ngày 25/6/2024, toàn tỉnh đã gieo trồng lúa Hè Thu được 270.071 ha/276.000 ha, đạt 97,85% so với kế hoạch. Đã thu hoạch được 60.574 ha (chiếm 22,43% diện tích gieo trồng), tập trung ở các huyện Giồng Riềng (24.229 ha), Tân Hiệp (21.738 ha), Giang Thành (7.900 ha), Hòn Đất (3.595 ha), Châu Thành (2.372 ha) và Rạch Giá (740 ha). Một số địa phương sau khi thu hoạch lúa Hè Thu, nông dân đã tiến hành làm đất gieo sạ lại ngay, không đảm bảo thời gian cách ly giữa 2 vụ, dẫn đến khả năng ngộ độc hữu cơ và nguy cơ sinh vật gây hại từ vụ trước lây lan sang vụ Thu Đông là rất cao, đặc biệt là rầy nâu truyền virus gây bệnh trên cây lúa.

Theo Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa khu vực tỉnh Kiên Giang từ tháng 7/2024 đến tháng 12/2024 khu vực tỉnh Kiên Giang (Bản tin số: KTHM-03/17h00/KGIA ngày 15/6/2024 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kiên Giang) như sau:

- Lượng mưa từ tháng 7 đến tháng 12/2024:

+ Tháng 7: tổng lượng mưa phổ biến cao hơn TBNN. Gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh và sẽ có nhiều đợt mưa diện rộng với mưa vừa, mưa to đến rất to ở một vài nơi kéo dài trong một số ngày. Đề phòng khả năng xảy ra dông, lốc, sét, mưa đá, gió giật mạnh trong những cơn mưa dông.

+ Tháng 8: tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ đến cao hơn TBNN không nhiều. Trong tháng, khoảng từ giữa đến cuối tháng khả năng sẽ có 1 đợt giảm mưa trong mùa mưa với diện mưa vài nơi đến rải rác, lượng mưa từ nhỏ đến vừa.

+ Tháng 9: tổng lượng mưa tháng cao hơn TBNN. Một vài đợt gió Tây Nam mạnh gây mưa trên diện rộng với mưa vừa, mưa to đến rất to kéo dài một vài ngày.

+ Từ tháng 10-12/2024, tổng lượng mưa phổ biến cao hơn TBNN trên hầu khắp khu vực Kiên Giang. Mùa mưa kết thúc muộn hơn TBNN, khả năng vào khoảng cuối tháng 11 và nửa đầu tháng 12. Sau khi mùa mưa kết thúc, vẫn còn khá nhiều ngày có mưa trái mùa trong những tháng mùa khô cuối năm 2024 đầu năm 2025.

- Thủy văn và nguồn nước: tháng 10 là thời kỳ cao điểm của mùa lũ, trong giai đoạn này mực nước cao nhất ngày sẽ lên nhanh. Mực nước đỉnh lũ cao nhất các trạm nội đồng Kiên Giang khả năng xuất hiện vào cuối tháng 10 đến đầu tháng 11, đỉnh lũ tại các trạm có thể đạt ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn BĐI khoảng 10-20 cm. Từ giữa tháng 11 đến cuối tháng 12, mực nước tại các trạm vùng đầu nguồn sẽ xuống nhanh và chuyển sang chế độ triều.

Căn cứ tình hình thu hoạch lúa vụ Hè Thu 2024, tình hình rầy nâu di trú, dự báo khí tượng thủy văn và kế hoạch sản xuất lúa Thu Đông năm 2024 của tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn lịch gieo sạ vụ lúa Thu Đông năm 2024, như sau:

1. Lịch gieo sạ

- Đợt 1: gieo sạ từ ngày 01/7 - 15/7/2024

Đối với vùng thu hoạch lúa Hè Thu từ cuối tháng 5 đến 25/6/2024, bao gồm các huyện: Giang Thành; phần lớn các huyện Giồng Riềng, Tân Hiệp, Hòn Đất, Châu Thành và một phần thành phố Rạch Giá.

- Đợt 2: gieo sạ từ ngày 25/7 - 05/8/2024

Đối với vùng thu hoạch lúa vụ Hè Thu từ cuối tháng 6 đến tuần cuối tháng 7/2024, bao gồm các huyện: Gò Quao; phần còn lại các huyện Giồng Riềng, Tân Hiệp, Hòn Đất, Châu Thành và thành phố Rạch Giá.

** Lưu ý: Phải đảm bảo thời gian giãn cách giữa 02 vụ sản xuất lúa ít nhất là 03 tuần.*

2. Cơ cấu giống lúa và mật độ gieo sạ

Nên sử dụng giống lúa chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thị trường, có thời gian sinh trưởng ngắn, chống chịu với rầy nâu, cháy bìa lá và cứng cây để hạn chế đổ ngã như OM18, Đài Thơm 8, OM5451, ... Khuyến cáo sạ thưa với lượng giống từ 80-100 kg/ha.

3. Một số giải pháp cho sản xuất lúa vụ Thu Đông năm 2024

Sau khi thu hoạch lúa Hè Thu xong cần cày đất, lật gốc rạ lúa để diệt lúa chết, lúa rài và các loài cỏ là ký chủ phụ của rầy nâu (cỏ lồng vực, cỏ đuôi phụng,...) nhằm cắt đứt nguồn thức ăn của rầy nâu hạn chế lây lan bệnh vàng lùn. Cách ly giữa vụ trước và vụ sau ít nhất 3 tuần nhằm hạn chế rầy nâu từ vụ trước bay sang, đủ thời gian cho rom rạ trên ruộng phân hủy hạn chế ngộ độc hữu cơ, tạo cây lúa khỏe từ giai đoạn mạ.

Khuyến cáo nông dân áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật như quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), ba giảm - ba tăng, một phải - năm giảm, sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo "nguyên tắc 4 đúng", an toàn và hiệu quả trong quá trình sản xuất.

Nâng cao hiệu quả công tác điều tra phát hiện sinh vật hại; dự tính, dự báo sâu bệnh hại chính xác, kịp thời; thông báo định kỳ 7 ngày, đột xuất giúp chỉ đạo phòng trị kịp thời, hiệu quả.

Phối hợp các cơ quan thông tin truyền thông của địa phương kịp thời thông báo về tình hình diễn biến sinh vật hại, ảnh hưởng của mưa bão, ngập úng; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh và của địa phương; các biện pháp phòng chống dịch hại, biện pháp đối phó tình hình mưa bão để người dân biết và chủ động tích cực thực hiện.

4. Tổ chức thực hiện

- Đề nghị UBND các huyện, thành phố: tiếp tục tập trung chỉ đạo, bảo vệ sản xuất vụ lúa Hè Thu và xây dựng kế hoạch sản xuất vụ lúa Thu Đông 2024 phù hợp với tiểu vùng sinh thái đảm bảo "gieo sạ tập trung" trên từng cánh đồng và theo kế hoạch chung của tỉnh. Chủ động các biện pháp đối phó thiệt hại do mưa bão, lũ cuối vụ. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên nền đất trồng lúa đối với những tiểu vùng xuống giống muộn, nằm ngoài lịch khuyến cáo để tránh ảnh hưởng đến cơ cấu mùa vụ chung trong năm của tỉnh. Đồng thời chú trọng sản xuất lúa theo chuỗi giá trị, nhất là theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và tăng cường liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: theo dõi và báo cáo tiến độ gieo sạ ở địa phương; tham mưu, đề xuất kịp thời các giải pháp tổ chức sản xuất vụ lúa Thu Đông 2024 trên địa bàn tỉnh. Phân công cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra phát hiện sớm sinh vật gây hại để kịp thời chỉ đạo phòng, trừ hiệu quả; duy trì hệ thống thông tin, báo cáo từ địa phương đến tỉnh để phối hợp chỉ đạo kịp thời.

- Trung tâm Khuyến nông: điều tra cơ cấu giống lúa, tư liệu sản xuất; tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng các chương trình khuyến nông, cánh đồng lớn gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm, sản xuất lúa đạt chuẩn, ...; đẩy mạnh nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao, ... góp phần tăng hiệu quả sản xuất.

- Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp: hướng dẫn, khuyến cáo, cung ứng hạt giống lúa chất lượng cao có khả năng thích ứng, thích nghi tốt với điều kiện bất lợi thời tiết và chống chịu sâu, bệnh.

- Chi cục Thủy lợi: theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình xâm nhập mặn, chất lượng nguồn nước; vận hành linh hoạt và có hiệu các hệ thống công, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, ứng phó với nguy cơ khô hạn và xâm nhập mặn.

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ lúa Thu Đông 2024 góp phần hoàn thành chỉ tiêu năm lương thực 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp chặt chẽ trong tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BGD Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Trung tâm Giống NLNN;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, CCTTBVTV, ntgiang.

GIÁM ĐỐC



Lê Hữu Toàn



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT LÚA MÙ THU ĐÔNG NĂM 2024

(Đính kèm theo Công văn số 1620/SN-NPTN/TBVT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang)

STT	Huyện, Tp	Thu Đông 2024		
		Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Giang Thành	14.000	5,571	78.000
2	Hòn Đất	5.000	5,300	26.500
3	Rạch Giá	500	5,200	2.600
4	Châu Thành	5.500	5,364	29.500
5	Tân Hiệp	24.000	5,208	125.000
6	Giồng Riềng	24.500	5,224	128.000
7	Gò Quao	500	5,200	2.600
	Tổng cộng	74.000	5,30	392.200

CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU SẢN XUẤT LÚA THU ĐÔNG 2024

STT	Huyện, Tp	Thu Đông 2024		
		Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Giang Thành	14.150	5,51	78.000
2	Hòn Đất	5.300	5,38	28.500
3	Rạch Giá	800	5,38	4.300
4	Châu Thành	6.300	5,40	34.000
5	Tân Hiệp	29.850	5,39	161.000
6	Giồng Riềng	28.000	5,36	150.000
7	Gò Quao	600	5,33	3.200
	Tổng cộng	85.000	5,40	459.000